

Bản án số: 535/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2017
V/v tranh chấp về ly hôn giữa chị
G và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 146/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng G, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 5743/7, ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 19, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng L kết hôn vào năm 2004, vợ chồng chung sống đến nay chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh L ly thân từ tháng 01 năm 2010 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau

được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng L.

- Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Thị Mỹ Giàu, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005, hiện con đang chung sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 13 tháng 11 năm 2017 bị đơn anh Nguyễn Trọng L trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị G về quá trình hôn nhân, mâu thuẫn và ly thân, vợ chồng chung sống đến nay không đăng ký kết hôn. Đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị Mộng G.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Giàu, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005, hiện cháu Giàu đang sống với chị G. Anh đồng ý giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Các giấy tờ chứng minh tư cách chủ thể của các đương sự; Giấy khai sinh của cháu Mỹ Giàu; Sổ hộ khẩu; Đơn xin xét xử vắng mặt của anh L, chị G; Biên nhận chứng cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, chủ tọa công bố tờ tự khai của nguyên đơn chị Gấm và bị đơn anh L, theo đó các đương sự đều cho rằng cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn, đã ly thân và đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

[1.1] Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng G, bị đơn anh Nguyễn Trọng L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị G và anh L chung sống với nhau năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình chung sống anh chị phát

sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị đã ly thân và đồng ý ly hôn, nên chị Nguyễn Thị Mộng G yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng L là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G, nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Giàu, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005, cháu Bảo đang sống chung với chị G, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, anh L cũng đồng ý, ngày 26/10/2017 cháu Giàu có tờ khai, đề xuất nguyện vọng được sống chung với mẹ (G). Hội đồng xét xử xét thấy chị G, anh L đều thống nhất giao cháu Giàu cho chị G nuôi dưỡng và cháu Giàu cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ, để ổn định tinh thần, sinh sống, học tập, vui chơi của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Giàu cho chị G nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017336 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mộng G và anh Nguyễn Trọng L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Giàu, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị Mộng G trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị Mộng G không yêu cầu anh Nguyễn Trọng L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017336 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hùng Nguyễn Hoàng Tuấn

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn Cái Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thu Thủy

Nguyễn Ngọc Nghĩa

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Ô Long Vĩ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hùng Nguyễn Ngọc Bờ

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi